

Phụ lục V  
**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY**  
(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

**C.TY CP NÔNG SẢN THỰC PHẨM QUẢNG NGÃI**      **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 43 /BC-NSTP

Quảng Ngãi, ngày 23 tháng 01 năm 2025.

**BÁO CÁO**  
**Tình hình quản trị công ty năm 2024**

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;  
- Sở Giao dịch chứng khoán.

- Tên công ty: **CÔNG TY CP NÔNG SẢN THỰC PHẨM QUẢNG NGÃI**
- Địa chỉ trụ sở chính: 48 Phạm Xuân Hòa, TP Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
- Điện thoại: (0255) 3822529, 3827308 Fax: (0255) 3822060
- Website: apfco.com.vn Email: apfco@apfco.com.vn
- Vốn điều lệ: 297.705.780.000,0 đồng.
- Mã chứng khoán: APF
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Không thực hiện.

**I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty CP Nông sản thực phẩm Quảng Ngãi được tổ chức vào ngày 27/4/2024. Các nội dung của Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2024:

1. Thông qua báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023, kết quả hoạt động SX-KD năm 2023 và kế hoạch SX-KD năm 2024;
2. Thông qua báo cáo tổng kết nhiệm kỳ 2019-2023 và định hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ 2024-2028;
3. Thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023 và nhiệm kỳ 2019-2023;
4. Thông qua và phê chuẩn Báo cáo tài chính và Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán;
5. Thông qua và phê chuẩn Phương án phân phối lợi nhuận 2023;
6. Thông qua và phê chuẩn Tờ trình phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2023;

7. Thông qua và phê chuẩn thù lao và tiền thưởng cho HĐQT, BKS, các tiêu ban của HĐQT và cán bộ quản lý Công ty 2024;

8. Thống nhất thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024;

9. Thông qua và phê chuẩn Tờ trình Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động dựa vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024;

10. Thông qua Tờ trình thay đổi lĩnh vực kinh doanh của Công ty;

11. Thông qua Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;

12. Thông qua Quy chế bầu cử thành viên HĐQT và BKS Công ty, nhiệm kỳ 2024-2028;

13. Thông qua danh sách ứng viên BKS nhiệm kỳ 2024-2028 do BKS đương nhiệm đề cử;

14. Thông qua danh sách ứng viên HĐQT nhiệm kỳ 2024-2028;

15. Kết quả bầu HĐQT nhiệm kỳ 2024-2028;

16. Kết quả bầu BKS nhiệm kỳ 2024-2028;

## II. Hội đồng quản trị

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ/(thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông: Võ Văn Danh	Chủ tịch HĐQT (Thành viên HĐQT không điều hành)	Ngày 01/08/2020. Bầu tham gia nhiệm kỳ 2024-2028 ngày 27/4/2024.	
2	Ông: Trần Ngọc Hải	Phó Chủ tịch HĐQT	Ngày 20/04/2019. Bầu tham gia nhiệm kỳ 2024-2028 và bầu giữ chức Phó Chủ tịch HĐQT ngày 27/4/2024.	
3	Ông: Đồng Văn Lập	Thành viên HĐQT	Ngày 20/04/2019. Bầu tham gia nhiệm kỳ 2024-2028 ngày 27/4/2024.	
4	Ông: Lê Ngọc Hinh	Thành viên HĐQT	Ngày 20/04/2019. Bầu tham gia nhiệm kỳ 2024-2028 ngày	

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ/(thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
			27/4/2024.	
5	Ông: Nguyễn Đức Thắng	Thành viên HĐQT (Thành viên HĐQT không điều hành)	Bầu tham gia nhiệm kỳ 2024-2028 ngày 27/4/2024.	
6	Ông: Lê Tuấn Toàn	Phó Chủ tịch HĐQT (TVHĐQT không điều hành)	Ngày 20/04/2019	Ngày 27/4/2024

## 2. Các cuộc họp HĐQT:

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông: Võ Văn Danh	12	100	
2	Ông: Lê Tuấn Toàn	06	100	Thôi TV HĐQT ngày 27/4/2024
3	Ông: Trần Ngọc Hải	12	100	
4	Ông: Đồng Văn Lập	12	100	
5	Ông: Lê Ngọc Hình	12	100	
6	Ông: Nguyễn Đức Thắng	06	100	Bầu tham gia nhiệm kỳ 2024-2028 ngày 27/4/2024.

## 3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:

- HĐQT giám sát và định hướng cho Ban Tổng Giám đốc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; các Nghị quyết và Quyết định của HĐQT.

- Dưới sự chỉ đạo của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc đã triển khai nhiệm vụ cụ thể trong từng thời kỳ. Thông tin, báo cáo kịp thời cho HĐQT về kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo định kỳ và khi có yêu cầu.

- Các chỉ đạo của HĐQT được Ban Tổng Giám đốc xác định là nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách để tập trung và chú trọng thực hiện.

## 4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Ban xây dựng cơ bản (Ban đầu tư):

- Phê duyệt thiết kế kỹ thuật thi công và dự toán, chọn thầu, quyết toán các dự án đầu tư, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đúng quy định.

- Tổ chức thẩm tra các dự án, báo cáo kinh tế - kỹ thuật, thiết kế, dự toán, chọn thầu và quyết toán dự án vốn đầu tư hoàn thành trình HĐQT phê duyệt đúng quy định.

- Báo cáo HĐQT kịp thời tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo đúng qui định của pháp luật, điều lệ Công ty, các Nghị quyết của ĐHCĐ, của HĐQT.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị.

STT	Số hiệu	Ngày ban hành	Trích yếu
1	01/NQ-HĐQT	06/01/2024	Phê duyệt kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch sản xuất - kinh doanh năm 2024
2	02/NQ-HĐQT	06/01/2024	Thông qua chỉ tiêu kế hoạch sản xuất - kinh doanh năm 2024
3	03/NQ-HĐQT	06/01/2024	Tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2023 bằng tiền
4	04/NQ-HĐQT	06/01/2024	Thông qua Điều lệ Công ty TNHH MTV chế biến bột sắn Taoy
5	05/NQ-HĐQT	06/01/2024	Ý kiến về phân phối lợi nhuận 2023, kế hoạch sản xuất - kinh doanh và công tác đầu tư năm 2024 tại Công ty TNHH Nông sản Tây nguyên
6	06/NQ-HĐQT	06/01/2024	Ý kiến về phân phối lợi nhuận 2023, kế hoạch sản xuất - kinh doanh và công tác đầu tư năm 2024 tại Công ty TNHH TBS Đắk Nông
7	07/NQ-HĐQT	06/01/2024	Ý kiến về phân phối lợi nhuận 2023, kế hoạch sản xuất - kinh doanh và công tác đầu tư năm 2024 tại Công ty TNHH TM Khánh Dương Đắk Lắk
8	08/NQ-HĐQT	06/01/2024	Ý kiến về phân phối lợi nhuận 2023, kế hoạch sản xuất - kinh doanh và công tác đầu tư năm 2024 tại Công ty CP TBS Eakar
9	10/QĐ-HĐQT	03/02/2024	Tăng vốn điều lệ Công ty CP Nông sản thực phẩm Quảng Ngãi
10	11/NQ-HĐQT	03/02/2024	Phê duyệt phân phối lợi nhuận 2023 của Công ty TNHH MTV CBBS Sepon
11	12/NQ-HĐQT	03/02/2024	Phê duyệt phân phối lợi nhuận 2023 của Công ty TNHH MTV CBBS Attapeu
12	13/NQ-HĐQT	03/02/2024	Phê duyệt chủ trương đầu tư mở rộng kho chứa bã khô tại Công ty TNHH CBBS Sepon
13	14/NQ-HĐQT	03/02/2024	Vay vốn tại Vietcombank Quảng Ngãi và ủy quyền thực hiện cho TGD

STT	Số hiệu	Ngày ban hành	Trích yếu
14	15/NQ-HĐQT	03/02/2024	Thông qua Điều lệ Công ty TNHH MTV chế biến bột sắn Sepon
15	16/NQ-HĐQT	03/02/2024	Thông qua Điều lệ Công ty TNHH MTV chế biến bột sắn Attapeu
16	17/QĐ-HĐQT	03/02/2024	Phê duyệt dự toán và chỉ định cung cấp thiết bị sấy bã Gói thầu số 15: Phần máy ép, trống lăn, bơm bã; Gói thầu số 16: Phần sấy động học và lò đốt sấy bã - Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy chế biến tinh bột sắn Taoy, Lào, công suất 40.000 tấn SP/năm.
17	18/QĐ-HĐQT	03/02/2024	Phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công dự toán và chỉ định thi công hạng mục móng máy Gói thầu số 04 - Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy chế biến tinh bột sắn Taoy, Lào, công suất 40.000 tấn SP/năm.
18	19/QĐ-HĐQT	03/02/2024	Phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán các hạng mục Tháp nước, Nhà sấy bã, Khu lò đốt Gói thầu số 5 - Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy chế biến tinh bột sắn Taoy, Lào, công suất 40.000 tấn SP/năm.
19	20/QĐ-HĐQT	03/02/2024	Phê duyệt đơn vị thi công các hạng mục Nhà xưởng sản xuất chính, Nhà kho thành phẩm thuộc Gói thầu số 03 - Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy chế biến tinh bột sắn Taoy, Lào, công suất 40.000 tấn SP/năm.
20	21/QĐ-HĐQT	03/02/2024	Phê duyệt đơn vị thi công các hạng mục Nhà xưởng sản xuất chính, Nhà kho thành phẩm thuộc Gói thầu số 02 - Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy chế biến tinh bột sắn Taoy, Lào, công suất 40.000 tấn SP/năm.
21	27/NQ-HĐQT	26/02/2024	Phê duyệt kế hoạch ĐH CĐ Thường niên năm 2024
22	29/QĐ-HĐQT	28/02/2024	Phê duyệt đơn vị nhận thầu thi công các hạng mục Tháp nước, Nhà sấy bã, Nhà khu lò đốt Gói thầu số 5 - Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy chế biến tinh bột sắn Taoy, Lào, công suất 40.000 tấn SP/năm.
23	30/QĐ-HĐQT	28/02/2024	Phê duyệt dự toán và chỉ định đơn vị thi công Trạm Biến áp Tổng công suất 5.000kVA gói thầu 19 - Dự án đầu tư xây

STT	Số hiệu	Ngày ban hành	Trích yếu
			dựng Nhà máy chế biến tinh bột sắn Taoy, Lào, công suất 40.000 tấn SP/năm.
24	31/QĐ-HĐQT	28/02/2024	Phê duyệt giá và chỉ định đơn vị cung cấp Lò dầu truyền nhiệt công suất 4.5 triệu kCal/h-Gói thầu 14 - Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy chế biến tinh bột sắn Taoy, Lào, công suất 40.000 tấn SP/năm.
25	32/QĐ-HĐQT	28/02/2024	Phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, dự toán và chỉ định thi công hạng mục bãi chứa nguyên liệu Gói thầu số 4 - Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy chế biến tinh bột sắn Taoy, Lào, công suất 40.000 tấn SP/năm.
26	33/QĐ-HĐQT	28/02/2024	Phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, dự toán và chỉ định thi công hạng mục thuộc gói thầu số 12 - Thiết bị Công ty mẹ chế tạo, Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy chế biến tinh bột sắn Taoy, Lào, công suất 40.000 tấn SP/năm.
27	36/QĐ-HĐQT	23/03/2024	Phê duyệt quyết toán quỹ tiền lương 2023
28	37/QĐ-HĐQT	23/03/2024	Phê duyệt kế hoạch, lao động tiền lương 2024
29	38/NQ-HĐQT	23/03/2024	Chủ trương khảo sát lập dự án đầu tư Công ty TNHH MTV CBBS Pathuomphone
30	39/NQ-HĐQT	23/03/2024	Phê duyệt đầu tư ra nước ngoài - Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy chế biến tinh bột sắn Taoy, Lào, công suất 40.000 tấn SP/năm.
31	40/QĐ-HĐQT	23/03/2024	Phê duyệt chủ trương đầu tư mở rộng Kho thành phẩm tại Công ty TNHH MTV CBBS Attapeu
32	41/QĐ-HĐQT	23/03/2024	Phê duyệt chủ trương đầu tư mở rộng Kho thành phẩm tại Công ty TNHH MTV CBBS Sepon
33	42/QĐ-HĐQT	26/03/2024	Phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, dự toán và chỉ định thi đơn vị thực hiện Gói thầu số 11AThiết bị mua sắm và tự thực hiện - Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy chế biến tinh bột sắn Taoy, Lào, công suất 40.000 tấn SP/năm.

STT	Số hiệu	Ngày ban hành	Trích yếu
34	43/QĐ-HĐQT	26/03/2024	Phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, dự toán và chỉ định thi đơn vị thực hiện Một số hạng mục: Bể lắng nước sơ bộ, Bể sục khí (phần bọt), Hồ CIGAR 1 và 2 (Phần bọt và đường ống) thuộc Gói thầu số 9 - Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy chế biến tinh bột sắn Taoy, Lào, công suất 40.000 tấn SP/năm.
35	44/QĐ-HĐQT	26/03/2024	Phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, dự toán và chỉ định thi đơn vị thực hiện hạng mục còn lại Gói thầu số 12, Thiết bị Công ty mẹ chế tạo - Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy chế biến tinh bột sắn Taoy, Lào, công suất 40.000 tấn SP/năm.
36	45/QĐ-HĐQT	26/03/2024	Phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, dự toán và chỉ định thi đơn vị thực hiện hạng mục đường vào nhà máy; Đường bê tông nội bộ và Bãi đậu xe nguyên liệu thuộc Gói thầu số 4 (phần còn lại) - Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy chế biến tinh bột sắn Taoy, Lào, công suất 40.000 tấn SP/năm.
37	54/QC-HĐQT	03/04/2024	Quy chế bầu cử HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2024-2028
38	57/QĐ-HĐQT	03/04/2024	Phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, dự toán và chỉ định đơn vị thi công gói thầu số 17- Thiết bị môi trường - Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy chế biến tinh bột sắn Taoy, Lào, công suất 40.000 tấn SP/năm.
39	60/QĐ-HĐQT	19/04/2024	Thành lập Ban Tổ chức ĐHCĐ thường niên 2024
40	61/NQ-HĐQT	19/04/2024	bổ sung nội dung thay đổi lĩnh vực kinh doanh Công ty trình ĐHCĐ thường niên 2024
41	62/QĐ-HĐQT	19/04/2024	Phê duyệt chủ trương nâng cấp hệ thống xử lý môi trường tại Công ty TNHH MTV CBBS Sepone
42	64/QĐ-HĐQT	19/04/2024	Khen thưởng cho tập thể, cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2023
43	66/QC-HĐQT	19/04/2024	Quy chế làm việc Đại hội cổ đông thường niên năm 2024

STT	Số hiệu	Ngày ban hành	Trích yếu
44	67/QĐ-HĐQT	19/04/2024	Phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, dự toán và chỉ định đơn vị thi công hạng mục thuộc gói thầu số 20, Đường dây ngoài nhà và điện động lực - DA đầu tư Nhà máy CB TBS Taoy, công suất 40.000 tấn SP/năm.
45	69/NQ-HĐQT	29/04/2024	Bầu Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐQT 2024-2028
46	70/NQ-HĐQT	29/04/2024	Bổ nhiệm các chức danh TGD, P TGD, Kế toán trưởng
47	71/NQ-HĐQT	29/04/2024	Bổ nhiệm nhân sự thành viên Ban Đầu tư Công ty nhiệm kỳ 2024-2028
48	72/NQ-HĐQT	29/04/2024	Bổ nhiệm Người phụ trách kiêm thư ký NK 2024-2028
49	73/QĐ-HĐQT	29/04/2024	Bổ nhiệm thư ký và trợ lý thư ký
50	74/QĐ-HĐQT	29/04/2024	Bổ nhiệm TGD Trần Ngọc Hải
51	75/QĐ-HĐQT	29/04/2024	Bổ nhiệm P TGD Đồng Văn Lập
52	76/QĐ-HĐQT	29/04/2024	Bổ nhiệm P TGD Lê Ngọc Hình
53	77/QĐ-HĐQT	29/04/2024	Bổ nhiệm P TGD Trần Đức Thạch
54	78/QĐ-HĐQT	29/04/2024	Bổ nhiệm KTT Phạm Quốc Tàu
55	79/NQ-HĐQT	29/04/2024	Thông qua phương án xử lý cổ phiếu lẻ và triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức 2023
56	82/NQ-HĐQT	13/05/2024	Phê duyệt tổng dự toán Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy chế biến tinh bột sắn Taoy, Lào, công suất 40.000 tấn SP/năm.
57	83/NQ-HĐQT	13/05/2024	Phê duyệt chủ trương lập Dự án đầu tư Nhà máy Chế biến bột sắn Pathoumphone, tỉnh Champasak, Lào, công suất 300 tấn SP/ngày.
58	84/NQ-HĐQT	13/05/2024	Phê duyệt BC KTKT đầu tư mở rộng kho thành phẩm tại Công ty TNHH MTV CBBS Sepon
59	85/NQ-HĐQT	13/05/2024	Phê duyệt BC KTKT đầu tư kho thành phẩm tại Công ty TNHH MTV CBBS Attapeu
60	86/NQ-HĐQT	13/05/2024	Phê duyệt chủ trương đầu tư hồ xử lý nước thải CIGAR 3 tại Công ty TNHH MTV CBBS Attapeu
61	87/NQ-HĐQT	13/05/2024	Lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán BCTC bán niên và năm 2024



STT	Số hiệu	Ngày ban hành	Trích yếu
62	88/NQ-HĐQT	13/05/2024	Phê duyệt thù lao HĐQT BKS Ban Thư ký Ban Đầu tư
63	91/NQ-HĐQT	20/06/2024	Phê duyệt chủ trương đầu tư nâng cấp hệ thống xử lý môi trường tại Nhà máy sản xuất tinh bột sắn Đắk Song
64	92/NQ-HĐQT	20/06/2024	Trả cổ tức đợt 2 năm 2023 bằng tiền
65	93/QĐ-HĐQT	20/06/2024	Phê duyệt kết quả đấu thầu thi công xây dựng công trình đầu tư mở rộng kho thành phẩm tại Công ty TNHH MTV Chế biến bột sắn Sepon
66	94/QĐ-HĐQT	20/06/2024	Phê duyệt kết quả đấu thầu thi công xây dựng công trình đầu tư kho thành phẩm tại Công ty TNHH MTV Chế biến bột sắn Attapeu
67	95/NQ-HĐQT	18/06/2024	Về việc vay vốn tại ngân hàng TMCP Đầu tư phát triển Việt Nam - chi nhánh Quảng Ngãi và ủy quyền thực hiện cho TGD
68	96/NQ-HĐQT	20/06/2024	V/v ban hành Quy chế Công bố thông tin Công ty CP NSTP Quảng Ngãi (sửa đổi năm 2024)
69	97/NQ-HĐQT	20/06/2024	V/v ban hành Điều lệ Công ty CP NSTP Quảng Ngãi (sửa đổi năm 2024)
70	98/NQ-HĐQT	20/06/2024	V/v ban hành Quy chế kiểm soát lợi ích
71	99/NQ-HĐQT	20/06/2024	V/v ban hành Quy chế trách nhiệm, xử lý trách nhiệm người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng tại đơn vị
72	100/NQ-HĐQT	20/06/2024	V/v ban hành Quy chế Quản lý và phối hợp của Công ty CP Nông sản thực phẩm Quảng Ngãi và các Công ty con tại Lào
73	101/NQ-HĐQT	20/06/2024	V/v ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty CP Nông sản thực phẩm Quảng Ngãi (sửa đổi 2024)
74	102/NQ-HĐQT	20/06/2024	V/v ban hành Quy chế hoạt động HĐQT Công ty CP Nông sản thực phẩm Quảng Ngãi (sửa đổi 2024)
75	103/NQ-HĐQT	10/07/2024	V/v thay đổi địa điểm Văn phòng đại diện tại Tp. HCM
76	107/QĐ-HĐQT	20/07/2024	QĐ về việc phê duyệt Báo cáo KT-KT đầu tư hồ xử lý nước CIGAR số 03 tại Công ty TNHH MTV CBBS Attapeu

STT	Số hiệu	Ngày ban hành	Trích yếu
77	108/QĐ-HĐQT	20/07/2024	QĐ về việc phê duyệt Báo cáo KT-KT đầu tư nâng cấp hệ thống xử lý môi trường tại Công ty TNHH MTV CBBS Sepone
78	109/QĐ-HĐQT	20/07/2024	QĐ về việc phê duyệt Báo cáo KT-KT đầu tư nâng cấp hệ thống xử lý môi trường tại Công ty TNHH MTV CBBS Sepone
79	110/QĐ-HĐQT	20/07/2024	QĐ phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, dự toán và chỉ định đơn vị thực hiện các hạng mục lắp đặt thiết bị thuộc gói thầu số 13 - Dự án đầu tư Nhà máy CBBS Taoy Lào công suất 40.000 tấn SP/năm
80	111/QĐ-HĐQT	20/07/2024	QĐ phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán các hạng mục còn lại của gói thầu số 09 - Dự án đầu tư nhà máy CBBS Taoy Lào công suất 40.000 tấn SP/năm
81	112/QĐ-HĐQT	20/07/2024	QĐ phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán các hạng mục còn lại của gói thầu số 08 - Dự án đầu tư nhà máy CBBS Taoy Lào công suất 40.000 tấn SP/năm
82	114/NQ-HĐQT	17/09/2024	Nghị quyết V/v thành lập Công ty TNHH MTV CBBS Pathoumphone
83	115/QĐ-HĐQT	17/09/2024	Nghị quyết bổ nhiệm Chủ tịch Công ty TNHH MTV CBBS Pathoumphone
84	116/QĐ-HĐQT	17/09/2024	QĐ tăng vốn Điều lệ Công ty CP Nông sản thực phẩm Quảng Ngãi
85	117/QĐ-HĐQT	19/09/2024	QĐ V/v phê duyệt đầu tư bổ sung Trạm bù 300x3kVar đóng cắt tự động trên đường dây trung thế 22kV cấp điện cho Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy chế biến tinh bột sắn Taoy, Lào, công suất 40.000 tấn SP/năm.
86	118/QĐ-HĐQT	19/09/2024	QĐ V/v phê duyệt Quyết toán vốn đầu tư hoàn thành Báo cáo KTKT Đầu tư cải tạo lò hơi 12 tấn/h đốt dăm gỗ kiểu ghi xích sang đốt than dầu Indonesia hoặc kết hợp dăm gỗ và than dầu Indonesia kiểu bán sôi tại NM SXTB sắn Gia Lai-CS1
87	119/QĐ-HĐQT	19/09/2024	QĐ phê duyệt kết quả đấu thầu thi công nâng cấp hệ thống xử lý môi trường tại Công ty TNHH MTV CBBS Sêpon

STT	Số hiệu	Ngày ban hành	Trích yếu
88	120/QĐ-HĐQT	19/09/2024	QĐ phê duyệt chủ trương đầu tư và Báo cáo KT-KT đầu tư mở rộng kho chứa bã khô tại Công ty TNHH MTV CBBS Sêpon
89	121/NQ-HĐQT	19/09/2024	Nghị quyết điều chỉnh tiến độ lập Dự án đầu tư Nhà máy CBBS Pathoumphone, tỉnh Champasack, Lào Công suất 300 tấn SP/ngày
90	122/NQ-HĐQT	19/09/2024	NQ thay đổi ngành nghề kinh doanh của Công ty
91	124/NQ-HĐQT	16/10/2024	Nghị quyết ban hành Quy chế thi đua khen thưởng
92	125/NQ-HĐQT	16/10/2024	Thông qua Điều lệ Công ty TNHH MTV chế biến bột sắn Pathuomphone
93	126/QĐ-HĐQT	22/10/2024	QĐ điều chỉnh Quyết toán vốn đầu tư hoàn thành Dự án đầu tư nâng công suất Công ty TNHH MTV CBBS Sêpon lên 300tsp/ngày
94	127/QĐ-HĐQT	22/10/2024	V/v phê duyệt đơn vị thi công Kho chứa bã khô thuộc BC KTKT đầu tư mở rộng kho chứa bã khô tại Công ty TNHH MTV CBBS Sêpon

### III. Ban kiểm soát:

#### 1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Ông: Phạm Văn Lâm	Trưởng BKS	Ngày 20/04/2019 (Thành viên BKS). Bầu tham gia nhiệm kỳ 2024-2028 và giữ chức Trưởng BKS ngày 29/4/2024.	Cử nhân
2	Ông: Nguyễn Thanh	Thành viên BKS	Ngày 29/4/2024	Cử nhân
3	Ông: Nguyễn Thái	Thành viên BKS	Ngày 29/4/2024	Cử nhân
4	Bà: Bùi Thị Như Hoa	Trưởng BKS	Không còn làm Trưởng BKS kể từ 27/4/2024	Cử nhân

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
5	Ông: Lâm Đức Chính	Thành viên BKS	Không còn làm Thành viên BKS kể từ 27/4/2024	Cử nhân

## 2. Cuộc họp của BKS:

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Ông: Phạm Văn Lâm	04	100	100	
2	Ông: Nguyễn Thanh	02	100	100	Không tham gia cuộc họp trước khi bầu BKS nhiệm kỳ 2024-2028
3	Ông: Nguyễn Thái	02	100	100	-nt-
4	Bà: Bùi Thị Như Hoa	02	100	100	Không tham gia cuộc họp sau khi bầu BKS nhiệm kỳ 2024-2028
5	Ông: Lâm Đức Chính	02	100	100	-nt-

Năm 2024 BKS đã tổ chức 04 cuộc họp. Ngoài các cuộc họp trên, các thành viên BKS thường xuyên trao đổi, thống nhất, quyết định các nội dung, công việc thuộc chức năng nhiệm vụ được giao theo quy định.

### 3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông:

#### 3.1. Hội đồng quản trị:

- Trong năm 2024 quá trình giám sát các hoạt động quản trị, điều hành của HĐQT và Ban điều hành Ban kiểm soát chưa phát hiện sự bất thường nào trong các hoạt động của HĐQT và Ban điều hành Công ty;

- Các cuộc họp HĐQT đã được triệu tập và tổ chức họp theo đúng quy định của Điều lệ Công ty, các thành viên HĐQT đều tham gia phân tích, biểu quyết một cách khách quan và độc lập, phát huy vai trò quản trị Công ty.

- Quy trình, nội dung ban hành các Nghị quyết và Quyết định của HĐQT liên quan đến hoạt động SXKD của Công ty trong phạm vi và thẩm quyền của HĐQT,

cũng như trong lĩnh vực đầu tư xây dựng phù hợp với Quy chế về đầu tư xây dựng cơ bản của Công ty, quy định của pháp luật, đúng Điều lệ, đúng thẩm quyền, đúng với định hướng phát triển của Công ty.

### 3.2. Tổng Giám đốc và bộ máy quản lý:

- Tổng Giám đốc đã phân công nhiệm vụ cho từng thành viên điều hành các công việc chuyên môn của Công ty; đã ban hành các Quyết định theo thẩm quyền các vấn đề về điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động đầu tư phù hợp với pháp luật, Điều lệ Công ty cũng như Quyết định của HĐQT.

- Ban Tổng Giám đốc và bộ máy quản lý điều hành Công ty hoạt động trên cơ sở Nghị quyết của ĐHĐCĐ và Nghị quyết, Quyết định của HĐQT Công ty.

- Trong năm đã điều hành hoạt động SXKD và công tác đầu tư xây dựng, quản trị tài chính nhạy bén, điều hành linh hoạt phù hợp với tình hình thực tế, phát huy các nguồn lực hoạt động có hiệu quả.

Nhìn chung các đơn vị trực thuộc và Công ty con đều tuân thủ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, các Nghị quyết, các Quyết định của HĐQT, của Tổng Giám đốc.

### 4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và Cổ đông:

- Trong năm BKS đã phối hợp với HĐQT, Ban Tổng giám đốc để thực hiện chức năng nhiệm vụ giám sát đồng thời hoạt động theo nguyên tắc bình đẳng, độc lập. Trong quá trình thực hiện luôn phối hợp, hỗ trợ và tạo mọi điều kiện thuận lợi, trao đổi, cung cấp đầy đủ thông tin trong mọi hoạt động công tác.

- Ban kiểm soát được mời tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, các ý kiến tham gia của BKS tại các cuộc họp đều được HĐQT ghi nhận và phối hợp triển khai thực hiện. Các cuộc họp sơ kết, tổng kết của chuyên môn các thành viên BKS cũng tham dự đầy đủ. Nhờ đó, trong việc tiếp cận, nắm bắt thông tin về mọi hoạt động của Công ty cũng như các đơn vị thành viên đều được thuận lợi và kịp thời.

### 5. Hoạt động khác của BKS (nếu có):

Đối với Cổ đông: Ban kiểm soát vẫn luôn duy trì tiếp nhận, trao đổi thông tin từ cổ đông. Trong năm không nhận bất kỳ kiến nghị nào của cổ đông.

## IV. Ban điều hành

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm
1	Ông: Trần Ngọc Hải - Tổng Giám đốc	01/01/1973	Cử nhân kinh tế	Ngày 01/08/2020; bổ nhiệm lại ngày 29/4/2024
2	Ông: Đồng Văn Lập - Phó Tổng Giám	26/02/1976	Kỹ sư điện	Ngày 24/05/2016. Bổ nhiệm lại ngày

	đốc			29/4/2024
3	Ông: Lê Ngọc Hình - Phó Tổng Giám đốc	10/8/1977	Cử nhân Hóa	Ngày 10/08/2020. Bổ nhiệm lại ngày 29/4/2024
4	Ông: Trần Đức Thạch - Phó Tổng Giám đốc	20/05/1974	Cử nhân kinh tế	Ngày 01/04/2022. Bổ nhiệm lại ngày 29/4/2024

#### V. Kế toán trưởng

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm
1	Ông: Phạm Quốc Tàu	10/12/1979	Cử nhân kinh tế	Ngày 01/05/2022. Bổ nhiệm lại ngày 29/4/2024

#### VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Tự nghiên cứu từ văn bản pháp luật, sách vở báo chí và thực tiễn hoạt động.

#### VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty:

1. Danh sách về người có liên quan của công ty: *Theo Phụ số 01*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Không có.

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không có.

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Không có

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không có

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: Không có.

#### VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ:

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: *Theo Phụ số 02*

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty:  
*Theo Phụ số 03*

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có.

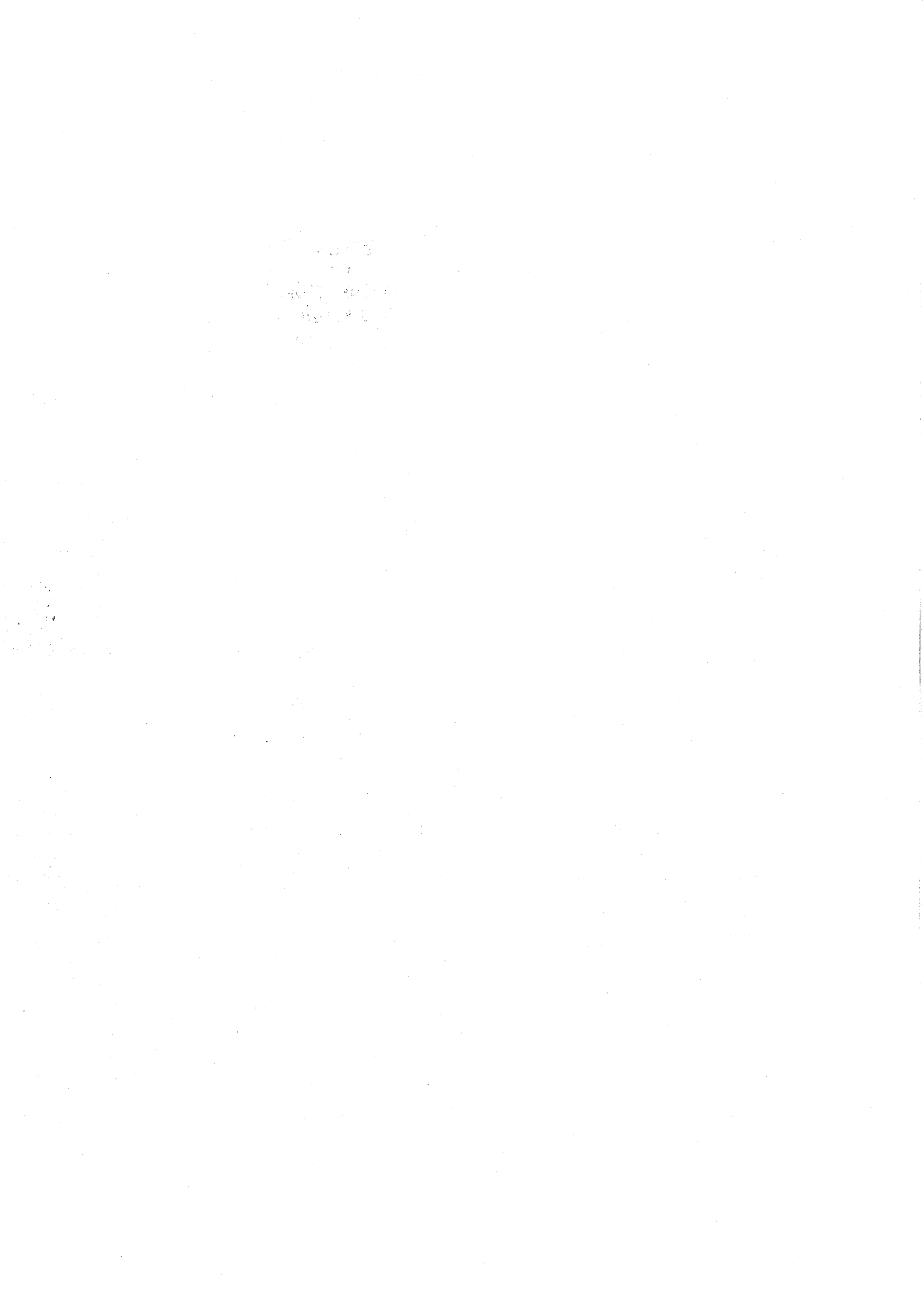
Nơi nhận: *Wm*

- Nhu trên;
- HĐQT, BKS Cty;
- Ban TGD, KTT;
- Lưu: VT.



Võ Văn Danh











STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
5.6	Nguyễn Thị Thùy								Em ruột
5.7	Nguyễn Trọng Đức Minh								Con đẻ
5.8	Nguyễn Trọng Minh Đức								Con đẻ
6	<b>Lê Tuấn Toàn</b>		<b>Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty</b>			<b>29/04/2024</b>		<b>Bỏ nhiệm</b>	<b>Người nội bộ</b>
6.1	Ngô Thị Lạc								Vợ
6.2	Lê Tuấn Trí								Anh ruột
6.3	Lê Ngô Tuấn An								Con đẻ
6.4	Phạm Thị Hoa								Con dâu
6.5	Lê Tuấn Bằng								Con đẻ
7	<b>Trần Đức Thạch</b>		<b>Phó Tổng Giám đốc</b>			<b>29/04/2024</b>		<b>Bỏ nhiệm</b>	<b>Người nội bộ</b>
7.1	Võ Thị Hòa								Mẹ đẻ
7.2	Trần Thị Nhung								Vợ
7.3	Trần Thị Thu Thúy								Em ruột
7.4	Trần Đức Thạnh								Con đẻ
7.5	Trần Nữ Mai Thy								Con đẻ
7.6	Nguyễn Duy Thiêm								Em rể
8	<b>Phạm Quốc Tàu</b>		<b>Kế toán trưởng</b>			<b>29/04/2024</b>		<b>Bỏ nhiệm</b>	<b>Người nội bộ</b>





**C.TY CP NÔNG SẢN THỰC PHẨM  
QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**PHỤ LỤC 02  
DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ**

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (20/01/2025)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (20/01/2025)	Ghi chú
<b>1</b>	<b>Võ Văn Danh</b>		<b>Chủ tịch HĐQT</b>			1.705.612	5,73%	
1.1	Đặng Mỹ Ái Hoa					412.239	1,38%	
1.2	Võ Thị Chính						0,00%	
1.3	Võ Thị Luận						0,00%	
1.4	Võ Văn Tuấn						0,00%	
1.5	Võ Văn Bảo						0,00%	
1.6	Võ Thị Lộc						0,00%	
1.7	Võ Đặng Ái Khang						0,00%	
1.8	Võ Đặng Thục Khang					61.226	0,21%	
1.9	Võ Đặng Nhã Khang						0,00%	
1.10	Đoàn Ngọc Hùng					251.791	0,85%	
<b>2</b>	<b>Trần Ngọc Hải</b>		<b>Phó CT HĐQT, Tổng Giám đốc</b>			613.399	2,06%	
2.1	Phan Lê Tâm Mai						0,00%	
2.2	Trần Thị Thúy Hồng						0,00%	
2.3	Trần Thị Kim Chung						0,00%	
2.4	Trần Thị Như Cảnh						0,00%	
2.5	Trần Ngọc Cường						0,00%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (20/01/2025)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (20/01/2025)	Ghi chú
2.6	<i>Trần Thùy Dương</i>					30.613	0,10%	
2.7	<i>Trần Ánh Dương</i>						0,00%	
2.8	<i>Trần Kim Hằng</i>						0,00%	
<b>3</b>	<b>Đông Văn Lập</b>		<b>Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc</b>			263.518	0,89%	
3.1	<i>Phạm Thị Minh Swong</i>					600	0,00%	
<b>4</b>	<b>Lê Ngọc Hình</b>		<b>Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc</b>			500.000	1,68%	
4.1	<i>Nguyễn Thị Một</i>						0,00%	
4.2	<i>Phạm Thị Ái Liên</i>						0,00%	
4.3	<i>Lê Ngọc Hiền</i>						0,00%	
4.4	<i>Lê Thị Ánh Dương</i>						0,00%	
<b>5</b>	<b>Nguyễn Đức Thắng</b>		<b>Thành viên HĐQT</b>			2.067.375	6,94%	
5.1	<i>Nguyễn Thị Thủy Tiên</i>					300.520	1,01%	
5.2	<i>Nguyễn Đình Thi</i>						0,00%	
5.3	<i>Vũ Thị Thát</i>						0,00%	
5.4	<i>Nguyễn Duy Thanh</i>						0,00%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (20/01/2025)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (20/01/2025)	Ghi chú
5.5	Nguyễn Duy Thông						0,00%	
5.6	Nguyễn Thị Thủy						0,00%	
5.7	Nguyễn Trọng Đức Minh						0,00%	
5.8	Nguyễn Trọng Minh Đức						0,00%	
6	<b>Lê Tuấn Toàn</b>		<b>Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty</b>			1.027.809	3,45%	
6.1	Ngô Thị Lạc					21.428	0,07%	
6.2	Lê Tuấn Trí						0,00%	
6.3	Lê Ngô Tuấn An					1.982	0,01%	
6.4	Phạm Thị Hoa					10.616	0,04%	
6.5	Lê Tuấn Bằng						0,00%	
7	<b>Trần Đức Thạch</b>		<b>Phó Tổng Giám đốc</b>			351.601	1,18%	
7.1	Võ Thị Hòa						0,00%	
7.2	Trần Thị Nhung						0,00%	
7.3	Trần Thị Thu Thủy						0,00%	
7.4	Trần Đức Thanh						0,00%	
7.5	Trần Nữ Mai Thy						0,00%	



STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (20/01/2025)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (20/01/2025)	Ghi chú
7.6	<i>Nguyễn Duy Thiêm</i>					68.795	0,23%	
<b>8</b>	<b>Phạm Quốc Tài</b>		<b>Kế toán trưởng</b>			119.077	0,40%	
8.1	<i>Bùi Thị Vân</i>						0,00%	
8.2	<i>Phạm Quốc Pháp</i>						0,00%	
8.3	<i>Phạm Hoàng Phương</i>						0,00%	
8.4	<i>Phạm Tây</i>						0,00%	
8.5	<i>Trần Thị Cúc</i>						0,00%	
8.6	<i>Bùi Tấn Hóa</i>						0,00%	
8.7	<i>Phạm Thị Ngà</i>						0,00%	
8.8	<i>Phạm Quang Vinh</i>						0,00%	
8.9	<i>Đỗ Thị Thanh Hòa</i>						0,00%	
8.10	<i>Phạm Quang</i>						0,00%	
8.11	<i>Phạm Trung</i>						0,00%	
8.12	<i>Đặng Thị Thanh</i>						0,00%	
8.13	<i>Phạm Thị Tiết</i>						0,00%	
8.14	<i>Bùi Tấn Thật</i>						0,00%	
8.15	<i>Phạm Trung Triều</i>						0,00%	
8.16	<i>Nguyễn Thị Ánh Hiền</i>						0,00%	
<b>9</b>	<b>Phạm Văn Lâm</b>		<b>Trưởng BKS</b>			119.018	0,40%	
9.1	<i>Phạm Tấn Cho</i>						0,00%	
9.2	<i>Trần Thị Ngải</i>						0,00%	
9.3	<i>Phạm Thị Thanh Chung</i>						0,00%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (20/01/2025)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (20/01/2025)	Ghi chú
9.4	<i>Phạm Văn Quang</i>						0,00%	
9.5	<i>Phạm Văn Huy</i>						0,00%	
9.6	<i>Phạm Thị Kim Long</i>						0,00%	
9.7	<i>Phạm Thị Kim Qui</i>						0,00%	
9.8	<i>Trần Thị Huyền</i>						0,00%	
<b>10</b>	<b>Nguyễn Thanh</b>		<b>Thành viên BKS</b>			152.692	0,51%	
10.1	<i>Nguyễn Thị Hồng Hoa</i>					103.131	0,35%	
10.2	<i>Nguyễn Hồng Hiên</i>					10.520	0,04%	
<b>11</b>	<b>Nguyễn Văn Thái</b>		<b>Thành viên BKS</b>			140.284	0,47%	
11.1	<i>Bùi Thị Ái Linh</i>						0,00%	
11.2	<i>Nguyễn Văn Tường</i>						0,00%	
11.3	<i>Nguyễn Văn Thu</i>					2.777	0,01%	

C.TY CP NÔNG SẢN THỰC PHẨM  
QUẢNG NGÃI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC 03

GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN ĐỐI VỚI CỔ PHIẾU CỦA CÔNG TY

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ (10/7/2024)		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (20/1/2025)		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
<b>1</b>	<b>Võ Văn Danh</b>		1.705.612	5,73%	1.705.612	5,73%	
1.1	Đặng Mỹ Ái Hoa	Vợ	412.239	1,38%	412.239	1,38%	
1.2	Võ Đặng Thục Khang	Con đẻ	61.226	0,21%	61.226	0,21%	
1.3	Đoàn Ngọc Hùng	Con rể	251.791	0,85%	251.791	0,85%	
<b>2</b>	<b>Trần Ngọc Hải</b>		613.399	2,06%	613.399	2,06%	
2.1	Trần Thùy Dương	Con đẻ	30.613	0,10%	30.613	0,10%	
<b>3</b>	<b>Đồng Văn Lập</b>		263.518	0,89%	263.518	0,89%	
3.1	Phạm Thị Minh Sương	Vợ			600	0,00%	Mua
<b>4</b>	<b>Lê Ngọc Hình</b>		498.300	1,67%	500.000	1,68%	Mua
<b>5</b>	<b>Nguyễn Đức Thắng</b>		1.989.075	6,68%	2.067.375	6,94%	Mua
5.1	Nguyễn Thị Thùy Tiên	Vợ	300.520	1,01%	300.520	1,01%	
<b>6</b>	<b>Lê Tuấn Toàn</b>		1.027.809	3,45%	1.027.809	3,45%	
6.1	Ngô Thị Lạc	Vợ	26.928	0,09%	21.428	0,07%	Bán
6.2	Lê Ngô Tuấn An	Con đẻ	2.282	0,01%	1.982	0,01%	Bán
6.3	Phạm Thị Hoa	Con dâu	11.016	0,04%	10.616	0,04%	Bán

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ (10/7/2024)		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (20/1/2025)		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
7	<b>Trần Đức Thạch</b>		351.601	1,18%	351.601	1,18%	
7.1	<i>Nguyễn Duy Thiêm</i>	<i>Em rể</i>	67.027	0,23%	68.795	0,23%	Mua
8	<b>Phạm Quốc Tàu</b>		118.877	0,40%	119.077	0,40%	Mua
9	<b>Phạm Văn Lâm</b>		127.818	0,43%	119.018	0,40%	Bán
10	<b>Nguyễn Thạnh</b>		152.674	0,51%	152.692	0,51%	Mua
10.1	<i>Nguyễn Thị Hồng Hoa</i>	<i>Vợ</i>	103.131	0,35%	103.131	0,35%	
10.2	<i>Nguyễn Hồng Hiên</i>	<i>Con đẻ</i>	10.520	0,04%	10.520	0,04%	
11	<b>Nguyễn Văn Thái</b>		140.284	0,47%	140.284	0,47%	
11.1	<i>Nguyễn Văn Thu</i>	<i>Anh ruột</i>	2.777	0,01%	2.777	0,01%	